

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SGDĐT-GDPT
Về Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ
năm học 2024 - 2025 và công tác
chuẩn bị triển khai năm học 2025 - 2026
đối với giáo dục phổ thông

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Vụ Giáo dục Phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và công tác chuẩn bị triển khai năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục phổ thông như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC

1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh

Thành phố đã tập trung rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; chú trọng duy trì, mở rộng số lượng lớp học và bổ sung phòng học kiên cố, bán kiên cố và giảm số phòng học tạm, mượn đáp ứng các yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục hiện hành theo quy định của Bộ GDĐT, như

cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

STT	Bậc học	Tổng số trường			Tổng số lớp		
		Công lập	Ngoài công lập	Tổng cộng	Công lập	Ngoài công lập	Tổng cộng
1	Tiểu học	779	36	815	23.465	1.850	25.315
2	THCS	458	27	485	16.052	1.415	17.467
3	THPT	174	109	283	6.750	2.152	8.902

Thành phố Hồ Chí Minh có tổng 2.015.436 học sinh, trong đó có 948.487 học sinh tiểu học, 716.300 học sinh trung học cơ sở (THCS) và 350.649 học sinh trung học phổ thông (THPT).

Tiếp tục phát huy hiệu quả của năm học trước, năm học 2024 - 2025, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đi học sinh sống trên địa bàn có đủ chỗ học; công tác tổ chức hoạt động tại các cơ sở giáo dục đảm bảo theo yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT).

2. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục

Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập thường xuyên, góp phần vào mục tiêu phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học luôn được chú trọng đầu tư, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu cần thiết để tổ chức dạy học hiệu quả. Sở GDĐT đã chỉ đạo các cấp học triển khai và thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; phối hợp hiệu quả các phong trào trong nhà trường; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đưa ra nhiều giải pháp tích cực để duy trì sĩ số, đảm bảo “không để học sinh bỏ học”, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục. Hệ thống dữ liệu dùng chung cho toàn Thành phố phục vụ công tác Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ (PCGD - XMC) được hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

Kết quả đạt được:

Thành phố Hồ Chí Minh được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ¹; trong đó đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

¹ Quyết định số 2577/QĐ-BGDĐT ngày 20/9/2024 của Bộ GDĐT về việc công nhận Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

II. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông

Đa số các trường trên địa bàn Thành phố đảm bảo đủ số lượng giáo viên. Tình trạng thiếu giáo viên chủ yếu tập trung các môn Tiếng Anh, Tin học, Giáo dục Thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật do không có nguồn giáo viên dự tuyển. Đối với nhóm môn học này, các trường thiếu giáo viên thực hiện thỉnh giảng, kí hợp đồng lao động để đảm bảo đủ số lượng giáo viên.

Một số đơn vị vẫn còn giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo, tập trung ở nhóm giáo viên lớn tuổi, gần tới tuổi nghỉ hưu theo chế độ. Đa số giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo còn nhiều thời gian công tác đều đã được cử đi học nâng chuẩn.

100% các trường đảm bảo việc phân công giáo viên giảng dạy lớp năm học 2024 - 2025 đối với giáo viên đã hoàn thành đầy đủ các lớp bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa (SGK) theo từng khối lớp, có kế hoạch bài dạy được Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại Đạt.

Sở GDĐT tiếp tục triển khai kế hoạch bồi dưỡng CTGDPT 2018 cho giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh (theo Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2020 của UBND Thành phố về phê duyệt Đề án tổ chức tập huấn, bồi dưỡng CTGDPT 2018 và bồi dưỡng giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ, Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên cho cán bộ quản lý và giáo viên của Thành phố Hồ Chí Minh); triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên cho cán bộ quản lý và giáo viên trung học cơ sở năm 2024; triển khai tổ chức các mô-đun về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024 - 2025.

Tính đến thời điểm hiện tại, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh đã tham gia và hoàn thành nội dung bồi dưỡng.

Sở GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục tạo điều kiện cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên (bao gồm các trường công lập và tư thục) được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới. Các Phòng GDĐT các quận, huyện và thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà; thành lập Ban chỉ đạo thực hiện CTGDPT 2018; đồng thời đã phối hợp cùng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sài Gòn để tổ chức triển khai tập huấn đại trà cho giáo viên.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu

Đa số các phòng học đều được trang trí đúng quy định, đảm bảo về bàn ghế, bảng, tủ, quạt, ánh sáng phòng học,... theo quy định.

Việc rà soát, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học² được các đơn vị quan tâm. Những thiết bị đã được đầu tư đa số được đưa về lớp cho giáo viên quản lí, tránh tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Tuy nhiên, vẫn còn có một số đơn vị cấp kinh phí mua sắm thiết bị dạy học chưa đảm bảo thời gian. Bên cạnh các thiết bị được đầu tư, các trường khuyến khích giáo viên sử dụng thêm đồ dùng dạy học tự làm để hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học.

3. Sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a) Đối với việc lựa chọn sách giáo khoa

Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lựa chọn SGK được Bộ GDĐT phê duyệt bổ sung trong năm học 2024 - 2025 theo Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 để tổ chức dạy học trong năm học 2024 - 2025.

b) Tổ chức biên soạn, thẩm định, đề nghị phê duyệt và phát hành tài liệu giáo dục địa phương

Thực hiện các quy định và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND Thành phố đã chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục địa phương (GDĐP) lớp 5, lớp 9, lớp 12 theo lộ trình đổi mới chương trình như: tổ chức xây dựng Khung nội dung GDĐP các cấp học, tổ chức biên soạn tài liệu GDĐP, dạy thực nghiệm, tổ chức thẩm định và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt tài liệu GDĐP.

4. Xây dựng, phát triển thư viện nhà trường

Các Phòng GDĐT và các nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

² Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học. Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở. Thông tư 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông.

Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các văn bản³ hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ SGK để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Chủ động xây dựng kế hoạch đánh giá công nhận danh hiệu thư viện, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

B. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở GDĐT ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn⁴ tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

a) Đối với giáo dục tiểu học

Đầu năm học, Sở GDĐT tổ chức Hội nghị hướng dẫn xây dựng kế hoạch nhà trường⁵ cấp tiểu học, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định⁶; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

Kết quả thực hiện:

³ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021.

⁴ Công văn số 3770/SGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa lớp 5 và sách giáo khoa các môn Ngoại ngữ 1 năm học 2024 - 2025.

Công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh V/v hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025.

Công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16/09/2024 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024 - 2025.

Công văn số 6851/SGDĐT-GDTH ngày 16/9/2024 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nhà trường tại các cơ sở giáo dục tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2024 - 2025.

⁵ Công văn số 4741/SGDĐT-GDTH ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Hội nghị hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học năm học 2024 - 2025.

⁶ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

- 100% các trường chủ động xây dựng đủ các kế hoạch giáo dục trong nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc của tổ chuyên môn linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và học sinh đảm bảo thực hiện có hiệu quả CTGDPT 2018.

- Các trường tiểu học xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

b) Đối với giáo dục trung học

Sở GDĐT đã tổ chức các hội nghị Góp ý xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường (cấp THPT tại trường THPT Linh Trung và cấp THCS tại Phòng GDĐT thành phố Thủ Đức) nhằm góp ý xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong tâm đã triển khai của năm học 2024 - 2025, đồng thời hướng dẫn cơ sở giáo dục xây dựng Kế hoạch thực hiện các hoạt động của Chương trình nhà trường theo đúng các hướng dẫn về chuyên môn và tài chính của Bộ và Sở GDĐT. Dựa trên cơ sở các kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch bài dạy của trường THPT Linh Trung và trường THCS Lê Quý Đôn, các đại biểu tham dự hội nghị đã góp ý kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chuyên môn năm học 2024 - 2025; góp ý kế hoạch dạy học các môn học, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng các chủ đề học tập; xây dựng tiến trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Xây dựng và thực hiện các hoạt động giáo dục

a) Tổ chức thực hiện giáo dục STEM

Sở GDĐT tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT hướng đến việc đào tạo nguồn nhân lực; Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học.

Các trường tổ chức thực hiện các hoạt động về giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷, Sở GDĐT⁸.

Chỉ đạo cơ sở giáo dục chủ động tham mưu bố trí kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục STEM phù hợp với điều kiện địa phương. Toàn khu vực có 27 phòng học STEM được trang bị, được khai thác hiệu quả trong dạy học. Giáo dục

⁷ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 8/3/2023 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học.

⁸ Công văn số 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH.

STEM được tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục.

Trong năm học 2024 - 2025, các trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường có tích hợp việc tổ chức thực hiện giáo dục STEM, khuyến khích thực hiện đầy đủ cả ba hình thức: Bài học STEM, trải nghiệm STEM và làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Các nội dung tích hợp giáo dục STEM thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/ hoạt động giáo dục, các kế hoạch bài dạy tích hợp cụ thể và biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ khối; tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>; đồng thời cập nhật các chủ đề STEM đã thực hiện trên hệ thống LMS.

Khuyến khích học sinh nghiên cứu các ứng dụng trong đời sống thực tiễn thông qua các dự án nhỏ và vừa, phù hợp lứa tuổi. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật trong nhà trường làm nền tảng cho hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM (theo Văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT) và từng bước thí điểm hoạt động giáo dục “Trí tuệ nhân tạo – AI” trong trường phổ thông.

Sở GDĐT tổ chức hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp – STEM trong năm học 2024 - 2025⁹.

Số tiết thực hiện bài học STEM ¹⁰					TỔNG
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
17.013	19.382	19.487	21.256	22.585	99.723

b) Công tác bảo đảm an toàn trường học

- Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Kết quả thực hiện:

- Các trường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, ban hành, tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường, chính quyền và các tổ chức,

⁹Thực hiện tại Bình Dương cũ (Khu vực 2) đối với cấp tiểu học. Các địa phương đã tổ chức ngày hội STEM một cách linh hoạt, sáng tạo (trong năm học, 100% các huyện/thành phố tại khu vực 2 đã tổ chức Ngày hội STEM cấp huyện góp phần lan tỏa tinh thần học tập tích cực của học sinh).

¹⁰Số liệu thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh cũ (Khu vực 1) đối với cấp tiểu học.

đoàn thể trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- Công tác bảo đảm an toàn trường học được triển khai đồng bộ, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện. Các mô hình “Tu vấn tâm lý học đường”, “Thư viện xanh”, “Kỹ năng phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm” được nhân rộng, phát huy hiệu quả.

- Các trường thực hiện tốt vệ sinh trường học, lớp học, thực hiện tốt các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, người lao động, giáo viên và cán bộ quản lý; chủ động thực hiện các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

- Các trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các phòng học, phòng chức năng, phòng làm việc, các đồ vật và cơ sở vật chất hư hỏng sửa chữa kịp thời để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên và nhân viên; kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất sửa chữa các công trình xuống cấp theo quy định; không sử dụng các phòng học, công trình xuống cấp hư hỏng nặng (có nguy cơ mất an toàn) khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

c) Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động dạy học liên kết, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm

Thành phố chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mở rộng mô hình trường học thông minh, đồng thời triển khai các hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, hướng nghiệp từ sớm:

- Việc thực hiện Chương trình nhà trường, các hoạt động ngoài giờ chính khóa: Các đơn vị tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày theo hướng dẫn¹¹. Các trường xây dựng kế hoạch khi thực hiện Chương trình nhà trường và được sự phê duyệt của Phòng GDĐT.

- Các tiết tiếng Anh tăng cường, dạy ngoại ngữ với giáo viên người nước ngoài, dạy ngoại ngữ qua phần mềm bổ trợ, dạy ngoại ngữ qua môn Toán và Khoa học¹² (theo hình thức xã hội hóa giáo dục, không bắt buộc);

- Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam¹³.

- Sau khi thực hiện xong tiết dạy tin học của CTGDPT 2018, các đơn vị có

¹¹ Công văn số 6851/SGDDĐT-GDTH ngày 16/9/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nhà trường tại các cơ sở giáo dục tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2024 - 2025.

¹² Dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài theo Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác sau khi hoàn tất CT GDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 3239/GDĐT-VP ngày 07/9/2017 của sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn quốc tế đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh phổ thông thành phố Hồ Chí Minh.

¹³ Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên, thời gian và theo nhu cầu của cha mẹ học sinh tiếp tục thực hiện chương trình tin học định hướng chuẩn quốc tế theo Đề án¹⁴ ở tiết thứ hai trở đi theo hướng dẫn¹⁵.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁶.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động về giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số ...

- Đẩy mạnh tổ chức thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” để công khai chất lượng giáo dục đến từng cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội. Mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham dự tiết học, cùng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp; hoạt động bán trú, tham gia bữa ăn; cùng con tham dự các chuyên đề, các câu lạc bộ, hoạt động giáo dục của nhà trường.

Số tiết thực hiện mô hình Lớp học mở ¹⁷					TỔNG
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
1.716	1.671	1.709	1.617	1.771	8.484

Số tiết Open House (tiếng Anh) ¹⁸					TỔNG
Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
463	337	365	378	407	1.950

3. Vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá

¹⁴ Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

¹⁵ Công văn 1529/SGDĐT-GDTH ngày 16/5/2022 của Sở GDĐT về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học ở cấp tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

¹⁶ Công văn số 3899/QĐ-BGDĐT 30/7/2024 về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng Công dân số cấp tiểu học.

¹⁷ Số liệu thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh cũ (Khu vực 1) đối với cấp tiểu học.

¹⁸ Số liệu thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh cũ (Khu vực 1) đối với cấp tiểu học.

a) Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Công tác tổ chức Hội thảo, chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn có chất lượng. Trong năm học 2024 - 2025, Sở GDĐT¹⁹ đã thực hiện các Hội thảo, chuyên đề cấp thành phố:

- + Hội thảo chuyên môn cấp Thành phố;
- + Chuyên đề “*Dạy đọc cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực*”;
- + Chuyên đề “*Dạy học Công nghệ 5 theo định hướng phát triển năng lực*”;
- + Chuyên đề “*tiếng Anh tiểu học cấp TP*” (04 chuyên đề);
- + Chuyên đề “*Dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá môn Toán lớp 5 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh*”;
- + Chuyên đề “*Dạy viết cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực*”;
- + Chuyên đề “*Dạy nói và nghe cho học sinh lớp 5 theo hướng phát triển năng lực*”;
- + Chuyên đề “*Dạy từ và câu cho HS lớp 5 theo hướng phát triển năng lực*”;

Công tác bồi dưỡng đội ngũ được gắn với sinh hoạt chuyên môn, góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp và triển khai hiệu quả CTGDPT 2018, SGK mới. Năm học 2024 -2025, đã tổ chức các lớp tập huấn: hướng dẫn sử dụng tài liệu giáo dục địa phương lớp 5; giáo dục kỹ năng công dân số; ra đề kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 5; sử dụng SGK môn Công nghệ lớp 5; bồi dưỡng năng lực dạy song ngữ Việt – Anh trong môn Toán và Khoa học cấp tiểu học²⁰.

- Các trường chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học²¹.

Ngoài ra, Sở GDĐT đã tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên môn liên trường, liên quận/huyện giúp cán bộ quản lý thống nhất nội dung chỉ đạo về sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên tiểu học.

Bên cạnh đó, nhằm mục tiêu đánh giá kết quả, chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh; đồng thời khảo sát kiến thức cơ bản và năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống; Sở GDĐT tổ chức khảo sát học sinh lớp 3, 7, 8, 9, 11.

b) Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

¹⁹ Thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh cũ (Khu vực 1).

²⁰ Thực hiện tại Thành phố Bình Dương cũ (Khu vực 2).

²¹ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định^{22,23} và hướng dẫn^{24,25,26}.
- Việc thực hiện kiểm tra định kỳ: *Các trường tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, nhẹ nhàng*, đánh giá kết quả học tập của học kỳ chặt chẽ đảm bảo khách quan, không căng thẳng nhưng thật sự có chất lượng.
- Thực hiện nhận xét, rút kinh nghiệm đề kiểm tra các đợt kiểm tra định kỳ.

c) *Chất lượng giáo dục*

- Năm học 2024 - 2025, Thành phố Hồ Chí Minh duy trì chất lượng giáo dục phổ thông với nhiều thành quả đáng ghi nhận. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS đạt gần như tuyệt đối.

- Kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025, Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong top 10 tỉnh, thành có điểm trung bình cao nhất ở 8/12 môn thi.

- Ngành GDĐT Thành phố luôn chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Tập trung nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thực hiện các công tác triển khai Đề án “Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học” theo Kết luận 91/KL-TW của Bộ Chính trị; tổ chức khảo sát năng lực tiếng Anh theo chuẩn quốc tế của giáo viên toàn Thành phố nhằm đánh giá toàn diện thực trạng năng lực và trình độ tiếng Anh của đội ngũ giáo viên, từ đó xác định cụ thể thế mạnh, hạn chế và sự phân bố năng lực ngoại ngữ trong toàn hệ thống giáo dục làm cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất nội dung, lộ trình, giải pháp phù hợp nhằm xây dựng Đề án.

- Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển mô hình trường chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”²⁷, đến nay đã có 39 trường²⁸ được Thành phố chấp thuận chủ trương triển khai.

- Thành phố tiếp tục duy trì hiệu quả của mô hình lớp học số, mô hình dạy học tiếng Anh, Tin học từ xa, phát sóng đến các trường tiểu học tại Cần Giờ, Củ Chi, Côn Đảo; tổ chức dạy học trực tuyến thời gian thực giúp các trường còn thiếu giáo viên tiếng Anh, Tin học có thể tổ chức cho học sinh học tập, đảm bảo chất lượng và chương trình môn học.

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh tham gia các kì thi, cuộc thi đạt nhiều kết quả nổi bật:

²² Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

²³ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

²⁴ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ Văn ở trường phổ thông.

²⁵ Công văn số 5830/SGDĐT-GDTH ngày 16/09/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học năm học 2024 - 2025.

²⁶ Công văn số 7991/BGDĐT-GDTrH ngày 17/12/2024 của Bộ GDĐT V/v thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT.

²⁷ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 về ban hành Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

²⁸ Gồm 19 trường tiểu học và 20 trường THCS, THPT.

+ Kỳ thi Học sinh giỏi Quốc gia năm học 2024 - 2025 đoàn Thành phố Hồ Chí Minh có 166 thí sinh đạt giải trong tổng số 236 thí sinh dự thi, giữ vững vị trí thứ 2 trên bảng tổng xếp các đoàn dự thi; trong đó số lượng học sinh đạt giải Nhất tăng hơn so với năm học 2023 - 2024;

+ Dự án phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo lập trình mô hình học sâu (deep learning) trong sáng tác nhạc Đờn ca tài tử Nam Bộ của học sinh Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong được giải Nhất tại cuộc thi Khoa học Kỹ thuật cấp quốc gia, giành giải tư tại Hội thi Khoa học kỹ thuật quốc tế ISEF năm 2025;

+ Các dự án tham gia cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” cấp quốc gia đạt 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 01 giải Ba.

Thành tích xuất sắc của học sinh Thành phố trong năm học vừa qua tiếp tục khẳng định chất lượng giáo dục phổ thông và sự cố gắng, nỗ lực trong học tập, rèn luyện của học sinh, giáo viên và các đơn vị.

4. Công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, văn bản số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” và Kế hoạch số 7783/KHPH-SLĐT BXH-SGDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Sở GDĐT với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về phối hợp tổ chức Ngày hội tư vấn, tuyển sinh, hướng nghiệp và biên soạn Cẩm nang định hướng giáo dục nghề nghiệp năm 2024, Sở GDĐT đã phối hợp thực hiện các nhiệm vụ hướng nghiệp, phân luồng học sinh được thực hiện theo đúng kế hoạch; tổ chức các chương trình tư vấn, lồng ghép các nội dung hướng nghiệp trong các hoạt động tại nhà trường; thực hiện việc phân luồng học sinh không chỉ ở cấp THCS mà ở cả cấp THPT

Sở GDĐT hướng dẫn các trường tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác hướng nghiệp, phân luồng và đào tạo nghề nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS và THPT; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về công tác phân luồng, hướng nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình và kết quả thực hiện việc phân luồng, hướng nghiệp của các cơ sở giáo dục.

Các trường nghề như Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Cao đẳng Giao thông Vận tải đường thủy II, Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh, Trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist, ... phối hợp các trường trung học để tổ chức tốt việc

tuyên truyền nâng cao nhận thức của học sinh và cha mẹ học sinh về việc phân luồng, hướng nghiệp sau tốt nghiệp THCS.

Do các trung tâm giáo dục nghề nghiệp còn thiếu cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh. Một số gia đình học sinh và học sinh vẫn còn tư duy truyền thống, coi trọng việc học đại học hơn là theo học các ngành nghề kỹ thuật, nghề nghiệp; việc tuyên truyền chưa đủ mạnh để thay đổi nhận thức của phụ huynh và học sinh về giá trị của giáo dục nghề nghiệp.

Để tăng cường công tác này, Sở GDĐT phối hợp đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan để đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình và kết quả thực hiện việc phân luồng, hướng nghiệp của các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao nhận thức qua việc tổ chức nhiều hơn các buổi tư vấn, hội thảo, và ngày hội hướng nghiệp để cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức cho phụ huynh và học sinh; sử dụng các kênh truyền thông, như trang thông tin điện tử, báo chí, và các buổi họp cha mẹ học sinh, để truyền đạt thông tin về giáo dục nghề nghiệp.

III. GIÁO DỤC TRẺ KHUYẾT TẬT, TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN LỚP HỌC LINH HOẠT, LỚP GHEP

1. Giáo dục trẻ khuyết tật

- Đảm bảo học sinh khuyết tật học hòa nhập được giảng dạy và chăm sóc tốt, các trường có học sinh khuyết tật học hòa nhập giáo viên chủ nhiệm có xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân mỗi học sinh; tạo điều kiện để học sinh được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá học sinh khuyết tật.

- Tổ chức cho giáo viên dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập được tham dự các buổi chuyên đề bồi dưỡng về biện pháp giáo dục có hiệu quả trẻ khuyết tật, kiến thức về tâm lí của trẻ hòa nhập trong trường tiểu học; Các nhà trường luôn có nguồn SGK dự trữ để hỗ trợ kịp thời cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phối hợp với Hội Khuyến học Phường và chi hội khuyến học các trường để chăm lo, hỗ trợ (SGK, đồ dùng học tập, đồng phục, bảo hiểm y tế, ...) cho các em.

Kết quả thực hiện:

- 100% học sinh khuyết tật được giảng dạy và chăm sóc tốt theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Học sinh khuyết tật được tạo điều kiện học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

- Giáo viên theo dõi và cập nhật hồ sơ kịp thời. Thực hiện đầy đủ sổ kế hoạch học tập đối với học sinh khuyết tật.

2. Giáo dục trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tiếp tục chỉ đạo Hiệu trưởng các trường có các lớp phổ cập buổi tối quan tâm duy trì sĩ số, quan tâm động viên những em đang theo học, đặc biệt là các em lớn tuổi, các em có gia cảnh khó khăn; quan tâm thực hiện đầy đủ chế độ cho giáo viên dạy các lớp phổ cập.

3. Tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép

Đối với các lớp tình thương: dựa theo số lượng trẻ, các quận, huyện đã tổ chức cho các em học sinh thuộc nhóm này học theo các lớp ghép với trình độ khác nhau để đảm bảo quyền được học và thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn.

IV. CHUYỂN ĐỔI SỐ, THÍ ĐIỂM HỌC BẠ SỐ TRONG GIÁO DỤC VÀ GIÁO DỤC KỸ NĂNG CÔNG DÂN SỐ

1. Chuyển đổi số trong giáo dục

Các trường triển khai thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số²⁹.

Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số: Triển khai nền tảng quản trị dữ liệu toàn ngành gồm trực liên thông dữ liệu bao gồm các giao thức kết nối ứng dụng (APIs), kho dữ liệu (Data Warehouse), trung tâm điều hành, giám sát thông tin (IOC) tại Sở GDĐT; xây dựng và ban hành các hướng dẫn, quy định để làm căn cứ triển khai, kết nối, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của ngành (Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục; Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý; Kiến trúc tham chiếu cung cấp 05 mô hình tham chiếu để phát triển tiêu chuẩn hệ thống, thông tin dịch vụ, công nghệ cho toàn ngành và cho các doanh nghiệp khi tham gia cung cấp dịch vụ cho ngành giáo dục); bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên CNTT về chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực của Ngành đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số và cách mạng công nghệ.

Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, SGK điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của GDPT và GDTX; kho học

²⁹ Quyết định 1270/QĐ-SGDĐT về Kế hoạch triển khai tăng cường UDCNTT và chuyển đổi số của Ngành GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

liệu được xây dựng theo một bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn. Nền tảng kết nối chia sẻ được thiết kế và phát triển trên những chuẩn kết nối quốc tế, đảm bảo khả năng tích hợp liên nền tảng, nâng cao khả năng chịu tải, năng lực đáp ứng truy cập của hệ thống. Triển khai giải pháp thư viện số cho toàn ngành và phục vụ việc xây dựng xã hội học tập. Các cơ sở giáo dục đã xây dựng kho học liệu, bài giảng điện tử ở các môn học; xây dựng tài liệu hướng dẫn dạy học trực tuyến; chủ động dạy học và ghi hình bài học theo môn học để sử dụng trong dạy học trực tuyến...

Ngành GDĐT Thành phố đã chủ trì, yêu cầu các đơn vị cung cấp hệ thống quản lý học tập (LMS) thiết lập mô hình xác thực danh tập trung và theo dõi quá trình học tập của người học. Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục tăng cường triển khai các ứng dụng, phần mềm quản lý học tập (LMS) giúp học sinh tự học tại nhà có sự hỗ trợ của giáo viên và nhà trường; tăng cường kiểm tra, đánh giá.

Hỗ trợ cho việc triển khai hệ thống LMS, ngành GDĐT Thành phố đã xây dựng kế hoạch triển khai hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS), kho lưu trữ học liệu và quy chuẩn đối với các học liệu số được triển khai trên các hệ thống nhằm xây dựng lộ trình, định hướng rõ ràng trong triển khai nền tảng học tập trực tuyến của ngành GDĐT Thành phố. Sở GDĐT cũng phối hợp với các sở, ban, ngành (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, ...), các trường đại học (Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sài Gòn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Viện Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo - Đại học Sài Gòn) và các doanh nghiệp công nghệ để phát triển các giải pháp, mô hình chuyển đổi số phù hợp với định hướng phát triển của ngành.

Việc ứng dụng các hệ thống quản lý nhà trường được tiếp tục triển khai, nâng cấp thêm nhiều tính năng mới, đảm bảo hoạt động quản trị nhà trường vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số. Nhiều quy định và cơ chế rà soát, tái sử dụng được xây dựng đảm bảo chất lượng dữ liệu phát sinh trong quá trình hoạt động đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” được liên thông, chia sẻ. Các kỳ khảo sát năng lực được thực hiện trực tuyến dựa trên định danh từ cơ sở dữ liệu ngành đạt tỉ lệ tham gia cao.

Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu Thành phố, cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành từng bước được hoàn thiện, đảm bảo tính đồng bộ kết nối các trường dữ liệu, đa dạng công cụ khai thác và tìm kiếm thông tin. Các chỉ tiêu thu thập mang tính đặc thù của ngành GDĐT Thành phố cũng đã được tích

hợp trên hệ thống. Đảm bảo các báo cáo thống kê (báo cáo định kỳ, đột xuất, báo cáo chuyên đề, lĩnh vực) phục vụ tốt cho yêu cầu chỉ đạo quản lý.

2. Triển khai Học bạ số

Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng quy trình quản lý, sử dụng Học bạ số; ban hành Kế hoạch triển khai thí điểm Học bạ số ngành GDĐT, Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành GDĐT Thành phố.

Sở GDĐT đã ban hành kế hoạch số 3632/KH-SGDĐT ngày 13/6/2024 về triển khai thí điểm học bạ số ngành GDĐT TPHCM, trong đó có các quy định như sau:

- Năm học 2023 - 2024, thí điểm triển khai Học bạ số đối với khối Lớp 1 của các cơ sở giáo dục có cấp Tiểu học trên địa bàn Thành phố.

- Năm học 2024 - 2025, thí điểm triển khai Học bạ số đối với Lớp 6 của các cơ sở giáo dục có cấp THCS trên địa bàn Thành phố; số hóa toàn bộ dữ liệu học bạ cấp Tiểu học, THCS.

- Năm học 2025 - 2026, dự kiến thí điểm triển khai Học bạ số đối với Lớp 10 của các cơ sở giáo dục có cấp THPT trên địa bàn Thành phố; số hóa toàn bộ dữ liệu học bạ cấp THPT.

Sở GDĐT cũng đã ban hành Kế hoạch số 1152/KH-SGDĐT ngày 13 tháng 3 năm 2025 về Triển khai thực hiện Học bạ số đối với cấp tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025, trong đó yêu cầu:

- Mô hình kỹ thuật Học bạ số phải thống nhất trong các cấp học thuộc giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Học bạ số phải đảm bảo giá trị pháp lý theo quy định; thực hiện Học bạ số phải gắn với sử dụng, thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến học bạ trên môi trường số, đảm bảo thuận tiện trong việc sử dụng, quản lý, tra cứu, xác thực học bạ trực tuyến.

- Triển khai thực hiện Học bạ số đảm bảo nguyên tắc “Không phát sinh chi phí cho học sinh và cha mẹ học sinh”.

- Sử dụng Học bạ số thay thế Học bạ giấy truyền thống trong thực hiện các thủ tục hành chính có sử dụng Học bạ.

Cụ thể đối với Khối 5, căn cứ kết quả tuyển sinh, hệ thống sẽ tự động trả Học bạ số từ Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành GDĐT Thành phố về các Phần mềm quản lý học bạ số của nhà trường.

3. Phát triển năng lực số và giáo dục kỹ năng công dân số

- Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học³⁰. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng công dân số trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số; bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số giáo viên trong các cơ sở giáo dục.

- Chỉ đạo các trường xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn³¹:

+ Thực hiện hiệu quả giáo dục kỹ năng công dân số, “đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp Tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số”. Trang bị kỹ năng công dân số giúp học sinh có kỹ năng và năng lực học tập, sống và làm việc an toàn, hiệu quả trong môi trường số ngày càng phát triển.

+ Tổ chức giáo dục kỹ năng công dân số trên cơ sở Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông³²; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường; bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, giáo dục STEM; không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

V. CÁC CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC KHÁC

1. Quản lý cơ sở giáo dục tư thục

Sở GDĐT đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác quản lý các cơ sở giáo dục tiểu học tư thục, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài³³; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài³⁴.

2. Quản lý trường trung học phổ thông chuyên

³⁰Công văn số 3436/SGDĐT-GDTH ngày 07/6/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học (Thành phố Hồ Chí Minh cũ, Khu vực 1).

³¹Công văn số 5426/SGDĐT-GDTH ngày 30/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện Giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp Tiểu học.

³² Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông – Viện KHGD Việt Nam – Bộ GDĐT nghiên cứu dựa trên khung năng lực số của Châu Âu, UNESCO, UNICEF.

³³ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

³⁴ Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Chương trình giảng dạy môn chuyên chú trọng phát triển năng khiếu, phẩm chất và phát huy năng lực ưu tú của học sinh theo học môn chuyên; đồng thời tích hợp công nghệ thông tin, giáo dục STEM trong bài giảng được quy định theo khung chương trình và có tham khảo, tiếp cận với chương trình giáo dục phổ thông tiên tiến. Tích cực tham khảo chương trình, tài liệu dạy học tiên tiến của nước ngoài để chọn tài liệu bổ trợ dạy học cũng như soạn tài liệu bồi dưỡng chuyên cho học sinh.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục thể chất và bồi dưỡng nhân cách người học; tạo điều kiện để học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực ưu tú của học sinh; phát triển năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; kỹ năng thực hành, tăng khả năng hoạt động thực tiễn, chú trọng kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thuyết trình, phản biện của học sinh.

Những chuyên đề chuyên sâu đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả ở từng tổ bộ môn. Việc triển khai dạy học ngoại ngữ theo Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân đạt hiệu quả cao. Học sinh đạt giải cấp Quốc gia, cấp Thành phố môn Ngoại ngữ khá ổn định và nâng cao; hoạt động giao lưu quốc tế được duy trì và phát triển. Kết quả thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế được duy trì và nâng chất lượng các giải thưởng, tăng số học sinh được chọn vào đội tuyển thi chọn đội tuyển Olympic quốc tế.

Hoạt động giáo dục toàn diện được tổ chức đa dạng, phong phú, hoạt động câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ phong trào, câu lạc bộ xã hội với sự hỗ trợ giáo viên nhằm phát triển kỹ năng cho học sinh. Hoạt động giáo dục thể chất được đẩy mạnh nhằm tăng cường vận động cho học sinh. Các hoạt động trên mang đến giá trị tích cực trong việc cân bằng giữa việc học, rèn luyện, xây dựng nền tảng giá trị cốt lõi và phát triển kỹ năng tư duy cho học sinh.

Thành phố được Bộ GDĐT kiểm tra việc tổ chức dạy học tại các trường Chuyên. Thành phố được đánh giá thực hiện tốt và có cách làm chủ động, sáng tạo và được cha mẹ học sinh và xã hội tin tưởng. Học sinh chuyên có nhiều thành tích ở giải quốc gia, quốc tế tạo động lực cho học sinh Thành phố phấn đấu trong học tập để trở thành công dân của thành phố tham gia hệ thống Thành phố học tập toàn cầu.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. ƯU ĐIỂM

- 100% các trường đảm bảo nội dung và số tiết, thời lượng quy định³⁵ khi thực hiện dạy học đối với các môn học, hoạt động giáo dục trong CTGDPT 2018.

- 100% đơn vị hoàn thành chương trình năm học theo kế hoạch năm học đã đề ra, hoàn thành kết quả thống kê số liệu báo cáo trên cổng thông tin điện tử của Ngành.

³⁵ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án³⁶ “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025; Đề án³⁷ “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án³⁸ “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.

- Hoàn thành đúng tiến độ biên soạn Tài liệu GDĐP. Tổ chức tập huấn và hướng dẫn triển khai giảng dạy hiệu quả tài liệu GDĐP lớp 5.

Phát huy vai trò của Hội đồng chuyên môn nghiệp vụ cốt cán cấp tỉnh; nhiều chuyên đề, mô hình mới được xây dựng và triển khai, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục như: Ứng dụng kỹ năng công dân số vào môn Toán, Nâng cao kỹ năng học tiếng Anh thông qua hoạt động câu lạc bộ, Ứng dụng AI và phần mềm hỗ trợ nâng cao chất lượng dạy học...

- Tổ chức tập huấn về khai vấn cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán.

- Tổ chức thành công ngày Hội giao lưu học sinh tiểu học cấp thành phố chủ đề “Em yêu tiếng Việt”.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, cụ thể: Kiểm tra việc thực hiện Chương trình nhà trường tại các quận huyện theo kế hoạch; kiểm tra việc lựa chọn SGK tại các cơ sở giáo dục tư thục, cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài³⁹. Phối hợp Thanh tra Sở GDĐT tiến hành thanh tra Phòng GDĐT và trường ngoài công lập. Đồng thời, tổ chức nhiều đợt kiểm tra chuyên đề, cụ thể: Công tác quản lý bán trú trong và ngoài nhà trường; Tổ chức kiểm tra học kỳ I; Quản lý dạy thêm, học thêm; Kiểm tra chuyên môn tại các Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục tiểu học⁴⁰.

- Kiểm tra Phổ cập giáo dục tiểu học - đúng độ tuổi.

- Tổ chức Hội nghị Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện mô hình Lớp học số.

- Tổ chức thành công các Hội thi Sáng tác ảnh Tuổi xanh” lần XVIII; Đầu búp trẻ; Nét vẽ xanh; Hội thi “Lớn lên cùng sách”, Hùng biện tiếng Anh, tiếng Pháp, Hội thi thiết kế chủ đề dạy học tích hợp STEM, Ngày hội STEM cấp THCS và THPT;

³⁶ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025

³⁷ Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

³⁸ Quyết định 3249/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.

³⁹ Thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh cũ (Khu vực 1).

⁴⁰ Thực hiện tại Bình Dương cũ (Khu vực 2).

- Tổ chức Hội thi “Khéo tay Kỹ thuật” lần XII cấp THCS, cấp THPT năm học 2024 - 2025.
- Tổ chức Hội thi Văn hay “Chữ tốt cấp Thành phố” lần thứ XXV.
- Tổ chức Hội thao giáo dục Quốc phòng và an ninh năm học 2024 - 2025;
- Tổ chức Chung kết Giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng và báo Khăn Quàng Đỏ;
- Tổ chức Hội thi Tài năng Tin học tiểu học cấp Thành phố lần X năm học 2024 - 2025.
- Tổ chức khảo sát học sinh lớp 3, 7, 8, 9, 11.
- Tổ chức các kì thi Học sinh giỏi THCS và THPT cấp thành phố; Khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học; HS giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp Thành phố THCS, THPT; thi tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia; Thi Olympic Tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đối với học sinh lớp 10, 11). Đặc biệt, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh tham gia các kì thi, cuộc thi đạt nhiều kết quả nổi bật.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Quy mô phát triển mạng lưới trường, lớp luôn được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn; sĩ số học sinh/lớp ở các trường còn cao so với Điều lệ trường tiểu học do dự án xây dựng trường học gặp khó khăn, dân số cơ học tăng cao, một số phường chưa có trường tiểu học.
- Chất lượng giảng dạy không đồng đều:
 - + Vùng sâu, vùng xa: Một số địa phương còn thiếu giáo viên có trình độ cao, dẫn đến chất lượng giảng dạy không đồng đều.
 - + Thiếu hỗ trợ cho giáo viên: Số lượng giáo viên của một trường tại các khu vực khó khăn thường ít nên thiếu cơ hội bồi dưỡng và hỗ trợ chuyên môn tại chính đơn vị của mình.
 - Một số học sinh khuyết tật phụ huynh không làm giấy cho con, gây khó khăn khi thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh do phụ huynh chưa chấp nhận việc con bị khuyết tật trí tuệ.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng đề án 4500 phòng học mới. Các Phòng GDĐT tích cực tham mưu Ủy ban nhân dân quận/huyện đẩy nhanh tốc độ xây dựng trường lớp. Tham mưu các giải pháp thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, phát triển hệ thống trường học ngoài công lập trong thời gian sắp tới.
- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng giáo viên.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường, gần gũi, động viên để phụ huynh chấp nhận việc đưa con đi khám và phối hợp với chính quyền địa phương, làm hồ sơ cho con.

D. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026 nhằm củng cố, nâng cao chất lượng GDĐT.

2. Làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 - 2026.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp toàn ngành Giáo dục năm học 2025 - 2026 gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

4. Tiếp tục ổn định tổ chức trường, lớp và đội ngũ sau sáp nhập địa giới hành chính. Cập nhật, điều chỉnh CTGDPT và SGK, tài liệu GDĐT phù hợp với địa danh và đơn vị hành chính mới, đảm bảo tính chính xác, thực tiễn. Phân cấp quản lý rõ ràng giữa cấp tỉnh và cấp xã giúp duy trì hiệu quả dạy học.

II. ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2025 - 2026

Thực hiện hiệu quả CTGDPT trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định⁴¹. Nâng cao tỉ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục phổ thông vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy,

⁴¹ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ⁴²; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục phổ thông⁴³.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”⁴⁴; thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ⁴⁵ đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

⁴² Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục;

- Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đến năm 2030.

⁴³ Quyết định số 2078/2025/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chuẩn thi điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

⁴⁴ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

⁴⁵ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo”;

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”.

Chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục⁴⁶; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục phổ thông của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (*để báo cáo*);
- Các cơ sở giáo dục phổ thông (*để biết*);
- Lưu: VT, GDPT (*Huế*).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Bảo Quốc

⁴⁶ Thực hiện đổi mới quản lí, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.